



Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA
VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN QUẢN LÝ HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị định số 345/2026/NĐ-CP
ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Danh mục hàng	Cơ quan quản lý
I	1. Vũ khí trang bị kỹ thuật. 2. Phương tiện kỹ thuật. 3. Vật tư kỹ thuật. 4. Sản phẩm quốc phòng, sản phẩm động viên công nghiệp. 5. Nhiên liệu, dầu mỡ đặc chủng. 6. Thuốc nổ, thuốc phóng và vật liệu nổ công nghiệp. 7. Vật tư, thiết bị, hàng hóa phòng thủ dân sự.	Bộ Quốc phòng
II	1. Vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện đặc chủng, chuyên dùng của lực lượng Công an Nhân dân; vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ. 2. Vũ khí, công cụ hỗ trợ, các loại thiết bị phục vụ cho đấu tranh phòng, chống tội phạm. 3. Nhiên liệu. 4. Sản phẩm công nghệ an ninh.	Bộ Công an
III	1. Lương thực và thực phẩm thiết yếu. 2. Vật tư, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn. 3. Muối trắng. 4. Hệ thống sản xuất; Hệ thống lưu trữ; Hệ thống truyền dẫn, phát sóng và phân phối. 5. Hệ thống sản xuất; Hệ thống lưu trữ; Hệ thống truyền dẫn, phát thanh và phân phối.	Bộ Tài chính
IV	Nhiên liệu.	Bộ Công Thương
V	1. Thuốc bảo vệ thực vật. 2. Hóa chất khử khuẩn, khử trùng làm sạch môi trường, xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản. 3. Thuốc phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản. 4. Hạt giống.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
VI	1. Thuốc phòng, chống dịch bệnh cho người. 2. Hóa chất khử khuẩn, khử trùng, diệt côn trùng, thiết bị phun hóa chất. 3. Thiết bị y tế.	Bộ Y tế